TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2024/KDTM-PT
Ngày: 27/6/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Đức Bằng**

Các Thẩm phán **:** **Bà Dương Tuyết Mai**

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

- Thư ký phiên toà: **Ông Nguyễn Trung Kiên** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Trần Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2024 và ngày 27/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2024/TLPT-KDTM ngày 08/01/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2023/KDTM-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXX-PT ngày 19/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/QĐ-HPT ngày 05/02/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam

Trụ sở chính: 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Danh Thắng – Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Đức Diện – Trưởng phòng quản lý rủi ro BIDV - Chi nhánh G.*(có mặt)*

- Ông Hoàng Xuân Tuân – Nhân viên BIDV - Chi nhánh G.*(có mặt)*

Địa chỉ: 741 đường Nguyễn Đức Thuận, xã Đặng Xá, huyện G, Hà Nội.

2. Bị đơn: Công ty TNHH nhựa AT

Trụ sở: Số 627 Hoàng Hoa Thám, phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T – Giám đốc.*(có mặt)*

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1979 *(có mặt)*

2. Bà Đỗ Kim Quy, sinh năm 1982

3. Cháu Nguyễn Việt An, sinh năm 2010

4. Cháu Nguyễn Việt Bách, sinh năm 2017

Cùng địa chỉ: Căn hộ chung cư số R23318 nhà R2-72 Nguyễn Trãi, phường TĐ, quận TX, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2023của Nguyên đơn và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH nhựa AT (*sau đây viết tắt là Công ty AT*) có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh G từ tháng 8/2018. Theo hồ sơ tín dụng tại BIDV, Công ty AT được cấp hạn mức tín dụng với số tiền là 20.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/11337992/HĐTD ký ngày 22/8/2018. Căn cứ hạn mức tín dụng được cấp, trên cơ sở đề nghị từng lần của Công ty AT, Ngân hàng BIDV - Chi nhánh G đã thực hiện giải ngân cho Công ty AT theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể với số tiền và mục đích khác nhau. Mỗi khoản vay được hạch toán theo một khế ước vay cụ thể.

Thời gian vay là 05 tháng/khoản vay kể từ ngày giải ngân; lãi suất vay trong hạn: áp theo từng thời điểm giải ngân cụ thể; lãi suất vay quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn; lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả): 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất được trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng.Tổng nghĩa vụ nợ vay của Công ty AT tại BIDV đến ngày 13/6/2023 như sau:

- Dư nợ gốc: 11.041.835.378 đồng.

- Dư nợ lãi: 8.228.043.887 đồng.

- Lãi chậm trả: 2.007.884.519 đồng.

Các khoản vay hiện còn nghĩa vụ đến ngày 13/6/2023 như sau:

STT	Khế ước vay	Ngày GN	Số tiền GN	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi	Lãi chậm trả
1	15982000043772	17/04/2019	185,000,000	-	47,811,877	12,996,929
2	15982000043523	12/04/2019	239,000,000	-	70,126,529	19,070,892
3	15982000042478	02/04/2019	96,275,368	-	28,352,041	7,721,941
4	15982000042335	29/03/2019	116,948,868	-	34,509,849	9,405,803
5	15982000028858	28/09/2018	2,255,786,655	-	752,375,923	225,901,518
6	15982000028478	25/09/2018	2,267,800,000	-	757,119,010	227,434,173
7	15982000028414	24/09/2018	2,172,415,300	2,172,415,300	1,135,753,598	250,650,307
8	15982000027785	12/09/2018	1,914,000,000	1,914,000,000	1,003,345,020	222,034,250
9	15982000027679	11/09/2018	2,162,160,000	2,162,160,000	1,133,667,878	250,925,927
10	15982000027536	07/09/2018	238,500,000	-	79,986,039	24,079,720
11	15982000027244	31/08/2018	165,163,668	-	55,587,756	16,760,515
12	15982000027110	30/08/2018	5,461,500,000	4,793,260,078	2,771,287,382	629,939,516
13	15982000026773	24/08/2018	2,036,100,000	-	358,120,987	110,963,028
	Tổng		**19,310,649,859**	**11,041,835,378**	**8,228,043,887**	**2,007,884,519**

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty AT đã thế chấp tài sản bảo đảm là: Quyền sở hữu nhà ở là căn hộ chung cư số R23318, có địa chỉ tại: Nhà R2-72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận TX, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN888513, số vào sổ cấp GCN: CS41996 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/8/2018 mang tên ông Nguyễn Anh T (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 3651.2018; Quyển số: 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/8/2018 tại Văn phòng công chứng Thanh Xuân, số 12 Lê Văn Lương (kéo dài), phường Nhân Chính, quận TX, thành phố Hà Nội).

Kể từ năm 2019, khi các khoản vay của Công ty AT bắt đầu quá hạn, Ngân hàng BIDV - Chi nhánh G đã liên tục thông báo, đôn đốc, làm việc với Bên vay tìm biện pháp tháo gỡ để trả nợ ngân hàng, đối với nguồn tiền có thể thu hồi nợ, BIDV đã ưu tiên thu vào nợ gốc. Tuy nhiên, số nghĩa vụ nợ đến hiện tại là khá

lớn và tình trạng quá hạn kéo dài trong nhiều năm, nhưng Bên vay không có phương án hay biện pháp triệt để trả nợ, gây nhiều khó khăn, thiệt hại cho BIDV.

Từ những lý do trên, Ngân hàng BIDV khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết:

1. Tuyên buộc Công ty AT phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và khoản tiền lãi, lãi chậm trả phát sinh cho Ngân hàng BIDV - Chi nhánh G theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/11337992/HĐTD ký ngày 22/8/2018 và các Hợp đồng tín dụng cụ thể. Nghĩa vụ nợ tạm tính đến ngày 13/6/2023:

- Dư nợ gốc: 11.041.835.378 đồng;

- Dư nợ lãi: 8.228.043.887 đồng;

- Lãi chậm trả: 2.007.884.519 đồng.

Tổng cộng: 21.277.763.784 đồng.

Trong thời gian chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ Công ty AT tiếp tục phải chịu các mức lãi suất trên theo quy định Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ nợ phát sinh tại Ngân hàng BIDV.

2. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty AT không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản vay nêu trên thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ các tài sản bảo đảm của các khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Cụ thể tài sản là Quyền sở hữu Căn hộ chung cư số R23318; tên nhà chung cư: Nhà R2; diện tích sàn 122,9m^{2}có địa chỉ tại Nhà R2-72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận TX, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN888513, số vào sổ cấp GCN: CS41996, hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; chủ sở hữu: Ông Nguyễn Anh T; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 3651.2018; quyển số: 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/8/2018 tại Văn phòng công chứng Thanh Xuân, số 12 Lê Văn Lương (kéo dài), phường Nhân Chính, quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản đảm bảo không đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên bên khách hàng vay là Công ty AT phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết nợ cho BIDV.

2. Bị đơn là Công ty TNHH Nhựa AT do ông Nguyễn Anh T làm người đại diện theo pháp luật đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Nguyễn Anh T xác nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với

Công ty AT là đúng quy định của pháp luật. Vì thực tế Công ty AT đã ký kết các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty AT như trong Thông báo thụ lý vụ án số 14/2023/TB-TLVA ngày 12/6/2023 mà Tòa án nhân dân huyện G đã Thông báo cho Công ty là hoàn toàn đúng. Công ty AT không có thắc mắc gì về số nợ gốc và nợ lãi mà Ngân hàng đã khởi kiện đối với Công ty.

Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid 19 diễn ra nhiều năm làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của nhiều Công ty trong đó có Công ty AT. Đến nay, dịch bệnh Covid 19 tạm ổn Công ty đang dần phục hồi vào việc sản xuất kinh doanh nên Công ty kính đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho Công ty AT cùng với Ngân hàng thỏa thuận về phương thức thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo lộ trình 5 năm. Cụ thể như sau:

- Năm đầu tiên, Công ty AT sẽ trả cho Ngân hàng là 30.000.000 đồng/tháng;

- Năm thứ hai, Công ty AT sẽ trả cho Ngân hàng là 50.000.000 đồng/tháng;

- Năm thứ ba, Công ty AT sẽ trả cho Ngân hàng là 70.000.000 đồng/tháng;

- Năm thứ tư, Công ty AT sẽ trả cho Ngân hàng là 100.000.000 đồng/tháng;

- Năm thứ năm, Công ty AT sẽ trả cho Ngân hàng là 120.000.000 đồng/tháng.

Bước sang năm thứ sáu, Công ty sẽ tất toán toàn bộ số tiền nợ gốc số tiền còn lại cho Ngân hàng. Đối với nợ lãi, Công ty xin Ngân hàng miễn nợ lãi cho Công ty vì dịch bệnh Covid 19.

Trường hợp Công ty AT vi phạm một trong các cam kết trên thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản mà Công ty đã thế chấp là: Quyền sở hữu nhà ở là căn hộ chung cư số R23318, có địa chỉ tại Nhà R2-72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận TX, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN888513, số vào sổ cấp GCN:CS41996 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/8/2018 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Anh T.

***3. Tại phiên tòa sơ thẩm*:**

- Ngân hàng BIDV vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày ở trên và đề nghị Tòa án chấp nhận. Về dư nợ tính đến ngày xét xử là ngày 30/9/2023, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc: 11.041.835.378 đồng;

+ Nợ lãi: 8.618.788.728 đồng;

+ Nợ lãi chậm trả: 2.259.486.642 đồng.

Tổng cộng: **21.920.110.748 đồng**.

- Ông Tú đề nghị Ngân hàng chấp nhận cho Công ty AT miễn phần lãi và được trả nợ theo lộ trình như đã nêu ở trên.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2023/KDTM-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện G đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đối với Công ty TNHH nhựa AT.

1.1. Buộc Công ty TNHH nhựa ATphải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/11337992/HĐTD ngày 22/8/2018 (tính đến hết ngày30/9/2023) là: 21.920.110.748 đồng. Trong đó:

+ Dư nợ gốc: 11.041.835.378 đồng.

+ Dư nợ lãi: 8.618.788.728 đồng.

+ Lãi chậm trả: 2.259.486.642 đồng.

Tổng cộng: 21.920.110.748 đồng.

1.2. Kể từ sau ngày 30/9/2023, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trong trường hợp Công ty TNHH nhựa ATkhông thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ trên hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông Nguyễn Anh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay.

Nếu ông Nguyễn Anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể như sau: Quyền sở hữu nhà ở là căn hộ chung cư số R23318, có địa chỉ tại Nhà R2-72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận TX, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN888513, số vào sổ cấp GCN: CS41996, Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 3651.2018 ngày 22/8/2018: Căn hộ chung cư số R23318; tên nhà chung cư: Nhà R2; diện tích sàn 122,9m^2; hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; chủ

sở hữu: Ông Nguyễn Anh T; sinh năm 1979, CMND số 001079000988 do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/12/2013, hộ khẩu thường trú tại: Số 627 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 3651.2018; quyển số: 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/8/2018 tại Văn phòng Công chứng Thanh Xuân.

2.1. Việc xử lý tài sản thế chấp phải tiến hành theo đúng thỏa thuận về xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp. Nếu số tiền phát mại khối tài sản trên còn dư so với số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng phải trả lại số tiền dư đó cho ông Nguyễn Anh T. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH nhựa AT vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

2.2. Những người có Hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên tài sản thế chấp có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc kê biên, phát mại tài sản theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền thi hành án và kháng cáo theo quy định của pháp luật.

4. Sau khi xét xử xơ thẩm

Không đồng ý với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm,Công ty TNHH nhựa AT kháng cáo một phầnBản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2023/KDTM-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội về phần lãi suất và chu kỳ trả nợ.Với lý do: Do dịch bệnh Covid 19 kéo dài dẫn đến tình trạng hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Công ty AT gặp nhiều khó khăn cả về tài chính lẫn hoạt động kinh doanh. Vì vậy, Công ty AT đề nghị Ngân hàng cho được miễn giảm lãi và tạo điều kiện cho Công ty AT có lộ trình trả nợ để giảm bớt khó khăn

Ngoài đơn kháng cáo, tại thời điểm nộp đơn người kháng cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác.

5. Trình bày của các đương sự tại Tòa án cấp phúc thẩm:

Tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa, Ngân hàng BIDV (nguyên đơn) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiệnvà Công ty AT vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

- Công ty AT (bị đơn) trình bày nội dung kháng cáo như sau:

Ông Nguyễn Anh T, đại diện theo pháp luật của Công ty AT xác nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BIDV - Chi nhánh G đối với Công ty AT là đúng và không có thắc mắc gì về số nợ gốc và nợ lãi mà Ngân hàng đã khởi kiện.

Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid 19 diễn ra nhiều năm làm ảnh hưởng đến

việc kinh doanh của nhiều Công ty trong đó có Công ty AT. Đến nay, dịch bệnh Covid 19 đã tạm ổn và Công ty đang dần phục hồi vào việc sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty AT đề nghị Ngân hàng BIDV tạo điều kiện giảm một phần tiền lãi cho Công ty và các bên thỏa thuận về phương thức thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo lộ trình để Công ty AT bớt khó khăn.

Về trách nhiệm trả nợ: Tòa án cấp sơ thẩm buộc cá nhân ông Nguyễn Anh T phải trả nợ thay cho Công ty AT là không đúng pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tú vì giữa Công ty AT, Ngân hàng và ông Nguyễn Anh T không có bất kỳ thỏa thuận nào về việc ông Nguyễn Anh T sẽ trả nợ thay cho Công ty. Việc vay vốn và ký kết hợp đồng tín dụng là giữa Công ty AT với Ngân hàng và số tiền vay ngân hàng được sử dụng vào mục đích kinh doanh của Công ty. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án về nội dung nêu trên.

- Ngân hàng BIDV - Chi nhánh G trình bày:

Ngân hàng BIDV - Chi nhánh G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Công ty AT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng cam kết nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản.

Đối với yêu cầu xin giảm lãi của Công ty AT tại thì thời điểm hiện nay không cơ sở để chấp nhận vìNgân hàng cũng đã tạo điều kiện để các bên thỏa thuận về lộ trình thanh toán nhưng Công ty AT không thực hiện đúng cam kết. Trong giai đoạn thi hành án dân sự, nếu Công ty AT tích cực thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng BIDV - Chi nhánh G sẽ báo cáo Hội đồng xem xét, quyết định.

Đối với nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng xác nhận là việc vay vốn và ký kết Hợp đồng tín dụng là với Công ty AT nên Công ty AT phải có trách nhiệm trả nợ. Tuy nhiên, trường hợp Công ty AT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp mà ông Nguyễn Anh T đã thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty AT.

Các đương sự thống nhất xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để nộp cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án*:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên tòa và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, đương sự đã thực

hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luậtnên phát sinh hiệu lực đối với các bên. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận buộc Công ty AT phải trả cho Ngân hàng BIDV tổng cộng số tiền: 21.920.110.748 đồng, trong đó: Dư nợ gốc:11.041.835.378 đồng. Dư nợ lãi: 8.618.788.728 đồng. Lãi chậm trả: 2.259.486.642 đồng là có căn cứ. Hiện nay, các bên không có tranh chấp và kháng cáo về số tiền nợ gốc phải trả và hợp đồng thế chấp nên có hiệu lực pháp luật.

Đối với nội dung kháng cáo Công ty AT đề nghị được thỏa thuận với Ngân hàng về việc miễn giảm lãi và tạo điều kiện cho Công ty AT có lộ trình trả nợ để giảm bớt khó khăn. Nhận thấy,Hội đồng xét xử giành rất nhiều thời gian, tạo điều kiện cho Công ty AT đàm phán, thoản thuận với Ngân hàng nhưng đến thời điểm hiện nay, Công ty AT không thanh toán được thêm bất kỳ một khoản tiền nào cho Ngân hàng. Tại phiên tòa ngày hôm nay, Ngân hàng BIDV không đồng ý với lộ trình trả nợ do Công ty AT đưa ra và đề nghị Công ty AT phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuậntại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, kháng cáo của Công ty AT là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Nhựa AT. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo khôngđược chấp nhậnnên Công ty Nhựa AT phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo củaCông ty ATlàm trong thời hạn luật định. Người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự trong vụ án. Tại cấp phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Kim Quy, cháu Nguyễn Việt An, cháu Nguyễn Việt Bách không có ý kiến và tài liệu, chứng cứ nộp cho Tòa án vàtại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố

tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2].Về nội dung kháng cáo:

Ngân hàng BIDV - Chi nhánh G và Công ty TNHH Nhựa AT đã ký: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/11337992/HĐTD ngày 22/8/2018 với hạn mức tín dụng 20.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay là: Bổ sung vốn lưu động, phục vụ phương án sản xuất kinh doanh (bao gồm: cho vay, bảo lãnh, phát hành LC...). Căn cứ hạn mức tín dụng được cấp, trên cơ sở đề nghị từng lần của Công ty AT, Ngân hàng BIDV - Chi nhánh G đã giải ngân cho Công ty theo 13 Hợp đồng tín dụng cụ thể với tổng số tiền nhận nợ 19.310.649.859 đồng.Thời gian vay là 05 tháng/khoản vay kể từ ngày giải ngân.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty AT đã thế chấp tài sản bảo đảm là: Quyền sở hữu nhà ở là căn hộ chung cư số R23318, có địa chỉ tại: Nhà R2-72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận TX, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN888513, số vào sổ cấp GCN: CS41996 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/8/2018 mang tên ông Nguyễn Anh T. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 3651.2018; Quyển số: 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/8/2018 tại Văn phòng công chứng Thanh Xuân, số 12 Lê Văn Lương (kéo dài), phường Nhân Chính, quận TX, thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 317, 318, 319, 320, 357 Bộ luật Dân sự 2015; các bên không có tranh chấp về tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và không kháng cáo nên có hiệu lực pháp luật.

Sau khi các bên ký kết Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Gđã thực hiện việc giải ngân đầy đủ cho Công ty AT. Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Công ty AT đã nhận đủ số tiền vaynhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng BIDV - Chi nhánh G khởi kiện yêu cầu buộc Công ty AT phải trả nợ gốc và lãi phát sinh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng.

Về yêu cầu trả nợ gốc:Công ty AT đã thanh toán cho Ngân hàng BIDV tổng số nợ gốc tiền là: 8.268.814.481 đồng, còn nợ 11.041.835.378 đồng. Các

bên xác nhận còn nợ số tiền nợ gốc trên và không có tranh chấp, không có kháng cáo nên có hiệu lực pháp luật.

Về yêu cầu trả nợ lãi:

Theo Bảng kê tính lãi tính đến hết ngày 30/9/2023, Ngân hàng BIDV - Chi nhánh G yêu cầu Công ty AT phải thanh toán khoản tiền nợ lãi cụ thể như sau: Dư nợ lãi: 8.618.788.728 đồng. Lãi chậm trả: 2.259.486.642 đồng.

Công ty AT kháng cáo đối với một phần bản án về phần thanh toán tiền lãi, với lý do: Do dịch bệnh Covid 19 kéo dài dẫn đến tình trạng hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Công ty AT gặp nhiều khó khăn cả về tài chính lẫn hoạt động kinh doanh. Vì vậy, Công ty AT đề nghị Ngân hàng miễn giảm một phần tiền lãi và tạo điều kiện cho Công ty AT có lộ trình trả nợ để giảm bớt khó khăn.

Xét thấy:

Tại Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng kèm theo Hợp đồng tín dụng hạn mức thỏa thuận: "*Lãi suất xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng từng thời kỳ*".

Tại các Hợp đồng tín dụng cụ thể các bên có thỏa thuận: "*Lãi suất vay trong hạn: từ 7,9%/năm đến8,7%/năm cố định trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng tín dụng; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi chậm trả (áp dụng với số tiền lãi chậm trả): 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất được trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng".*

Hội đồng xét xử nhận thấy sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, Ngân hàng BIDV - Chi nhánh G đã cung cấp bảng tính lãi theo sự thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng, phù hợp với chính sách lãi suất của BIDV trong từng thời kỳ; dư nợ gốc tính lãi phù hợp với tập sao kê giao dịch tài khoản vay.Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc Công ty AT phải thanh toán các khoản nợ lãi trên là có căn cứ.

Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa ngày hôm nay, Công ty AT đề nghị được thỏa thuận với Ngân hàng về việc miễn giảm lãi và tạo điều kiện cho Công ty AT có lộ trình trả nợ để giảm bớt khó khăn. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa lần 1, Công ty AT đã có đơn xin hoãn phiên tòa để các bên thỏa thuận về phương án trả nợ. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và giành rất nhiều thời gian, tạo điều kiện cho Công ty AT đàm phán, thoản thuận với Ngân hàng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Công ty AT không thanh toán được thêm bất kỳ

một khoản tiền nào cho Ngân hàng. Tại phiên tòa ngày hôm nay, Ngân hàng BIDV - Chi nhánh G có ý kiến là không đồng ý với lộ trình trả nợ do Công ty AT đưa ra và đề nghị Công ty AT phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuậntại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, kháng cáo của Công ty AT là không có cơ sở chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng:

Tại Mục 2 của bản án sơ thẩm có quyết định: "*Trong trường hợp Công ty TNHH nhựa ATkhông thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ trên hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông Nguyễn Anh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay. Nếu ông Nguyễn Anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ*".

Hội đồng xét xử nhận thấy, Công ty TNHH Nhựa AT đăng ký là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Ông Nguyễn Anh T là chủ sở hữu và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Tại Khoản1 Điều 73 Luật Doanh nghiệp quy định: "*Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty); chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty*".

Tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/11337992/HĐTD ngày 22/8/2018 và các Hợp đồng tín dụng cụ thể thì bên vay là pháp nhân Công ty TNHH Nhựa AT. Giữa Công ty AT, Ngân hàng BIDV và ông Nguyễn Anh T không có bất kỳ thỏa thuận nào về việc ông Nguyễn Anh T sẽ trả nợ thay cho Công ty. Số tiền vay ngân hàng được sử dụng vào mục đích kinh doanh của Công ty. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc ông Nguyễn Anh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thayCông ty TNHH Nhựa AT là không đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 73 Luật Doanh nghiệp.Vì vậy, để đảm bảo nghĩa vụ việc thi hành án của Công ty TNHH Nhựa AT, cũng như để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Anh T, xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo và sửa một phần quyết định bản án sơ thẩm về nội dung tại mục 2 nêu trên của bản án sơ thẩm.

Từ những phân tích trên căn cứ khoản 2Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty AT vàsửa một phần bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáođược chấp nhận một phần nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 280, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 97; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244, Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Điều 73 Luật Doanh nghiệp năm 2014;

- Căn cứ Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Hợp đồng tín dụng.

- Căn cứ Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTPngày 11/01/2019của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Điều 26, khoản 2Điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Nhựa AT,sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đối với Công ty TNHH nhựa AT.

1.1. Buộc Công ty TNHH nhựa AT phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/11337992/HĐTD ngày 22/8/2018 (tính đến hết ngày 30/9/2023) là: 21.920.110.748 đồng. Trong đó:

+ Dư nợ gốc: 11.041.835.378 đồng

+ Dư nợ lãi: 8.618.788.728 đồng

+ Lãi chậm trả: 2.259.486.642 đồng

Tổng cộng: 21.920.110.748 đồng.

1.2. Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2023, Công ty TNHH nhựa AT còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số

01/2018/11337992/HĐTD ngày 22/8/2018 và các Hợp đồng tín dụng cụ thể cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, trường hợp Công ty TNHH Nhựa AT không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc và tiền lãi nói trên thì thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể như sau:

Quyền sở hữu nhà ở là căn hộ chung cư số R23318, có địa chỉ tại Nhà R2-72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận TX, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN888513, số vào sổ cấp GCN: CS41996, Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 3651.2018 ngày 22/8/2018: Căn hộ chung cư số R23318; tên nhà chung cư: Nhà R2; diện tích sàn 122,9m^2; hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; chủ sở hữu: Ông Nguyễn Anh T; sinh năm 1979, CMND số 001079000988 do cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/12/2013, hộ khẩu thường trú tại: Số 627 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 3651.2018; quyển số: 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/8/2018 tại Văn phòng Công chứng Thanh Xuân.

2.1. Việc xử lý tài sản thế chấp phải tiến hành theo đúng thỏa thuận về xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp. Nếu số tiền phát mại khối tài sản trên còn dư so với số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng phải trả lại số tiền dư đó cho ông Nguyễn Anh T. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH nhựa ATvẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

2.2. Những người có Hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên tài sản thế chấp có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc kê biên, phát mại tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm:

-Công ty TNHH nhựa AT phải chịu **129.920.110 đồng** án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 62.504.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0073985 ngày 12/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

+ Án phí phúc thẩm:

Hoàn trả Công ty TNHH nhựa AT số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là **2.000.000 đồng** (*đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm sốAA/2020/0074187 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, Hà Nội*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND TP Hà Nội;
-TAND H. G;
- Chi cục THADS H. G;
- Các Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN

Bùi Đức Bằng